

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC
ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY
ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ
CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI
ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM - CTCP

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100104595 do Sở Kế hoạch và Đầu tư
Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/07/2010, thay đổi lần thứ 7 ngày 18/08/2020)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN HẢI ÂU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 435 /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng
khoán Nhà nước cấp ngày 14 tháng 12 năm 2023)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại các địa chỉ sau từ ngày....

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN



Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam - CTCP

Địa chỉ: Số 01 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 35770825

Fax: (84-24) 35770850

Website: www.vimc.co

TỔ CHỨC TƯ VẤN



Hơn dịch vụ
làm nên bản sắc

Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia

Địa chỉ: Tầng 12 tòa nhà CDC – Số 25 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành,
Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 3.944.6666

Fax: 024 3.944.8071

Website: <http://www.irs.com.vn>

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Ông Trần Tuấn Hải Chức vụ: Trưởng ban Truyền thông

Điện thoại: (84-24) 35770825

Hà Nội, tháng 12/2023

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100104595 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/07/2010, thay đổi lần thứ 7 ngày 18/08/2020)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN HẢI ÂU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu :	Cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tải biển Hải Âu
Loại cổ phiếu :	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá :	10.000 đồng/cổ phần
Giá khởi điểm chào bán dự kiến:	22.300 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phần chào bán ra công chúng :	1.323.000 cổ phần
Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá :	13.230.000.000 đồng (Mười ba tỷ hai trăm ba mươi triệu đồng)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN RSM VIỆT NAM

Địa chỉ : 140 Đ. Nguyễn Văn Thủ, Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 8428 3827 5026 Fax: 8428 3827 5027

Website: www.rsm.global/vietnam

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Địa chỉ : Tầng 12 tòa nhà CDC – Số 25 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : 024 3.944.6666 Fax: 024 3.944.8071

Website : <http://www.irs.com.vn>

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU	5
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	6
1. Cổ đông chào bán cổ phiếu ra công chúng.....	6
2. Tổ chức tư vấn.....	6
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1. Rủi ro kinh tế.....	6
2. Rủi ro về luật pháp	11
3. Rủi ro cạnh tranh	11
4. Rủi ro đặc thù	12
5. Rủi ro chào bán.....	12
6. Rủi ro khác	12
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	13
IV. GIỚI THIỆU VỀ CỔ ĐÔNG CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG ..	13
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	13
2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán.....	15
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN	16
1. Thông tin chung về công ty đại chúng	16
2. Cơ cấu tổ chức Công ty đại chúng	18
3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty đại chúng.....	18
4. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Công ty đại chúng.....	25
5. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:.....	25
6. Hoạt động kinh doanh của Công ty	25
7. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....	27
8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	28
9. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty đại chúng.....	30
10. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức	30
11. Thông tin về Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng:	31
12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán.....	41
13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty đại chúng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của công ty đại chúng, đợt chào bán, giá cả cổ phiếu chào bán	41
VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	41

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tải biển Hải Âu.....	41
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông	41
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.....	41
4. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 1.323.000 cổ phiếu (Một triệu ba trăm hai mươi ba nghìn cổ phiếu), chiếm 26,46 % vốn điều lệ của CTCP Vận tải biển Hải Âu.....	41
5. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu của cổ đông: 100%.....	41
6. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty cổ phần Vận tải biển Hải Âu: 26,46%.	41
7. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 13.230.000.000 (Mười ba tỷ hai trăm ba mươi triệu đồng).....	41
8. Giá khởi điểm chào bán dự kiến: 22.300 đồng/ cổ phần.....	42
9. Nguyên tắc xác định giá chào bán.....	42
10. Phương thức phân phối.....	42
11. Đăng ký mua cổ phiếu.....	43
12. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu	44
13. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	45
14. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán cổ phiếu của cổ đông.....	45
15. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài	45
16. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không có	46
17. Các loại thuế có liên quan	46
VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	46
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	47
1. Tổ chức kiểm toán.....	47
2. Tổ chức tư vấn.....	47
IX. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ.....	48
X. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG TRONG BẢN CÁO BẠCH	48
XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN, TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	49
XII. PHỤ LỤC	50

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng số 1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty	16
Bảng số 2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 21/04/2023	17
Bảng số 3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên tại ngày 21/04/2023 ..	18
Bảng số 4. Cơ cấu doanh thu của Công ty	26
Bảng số 5. Cơ cấu chi phí của Công ty	26
Bảng số 6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, 2022 và 9 tháng năm 2023	27
Bảng số 7. Trích lập các quỹ theo quy định.....	28
Bảng số 8. Công nợ phải thu	28
Bảng số 9. Công nợ phải trả	29
Bảng số 10. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	29
Bảng số 11. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	31
Bảng số 12. Thời gian và lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu	45

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Cổ đông chào bán cổ phiếu ra công chúng

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM - CTCP

Ông: **Nguyễn Cảnh Tinh** - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Ông: **Hoàng Văn Bộ** - Chức vụ: Giám đốc Khối Tư vấn tài chính doanh nghiệp

(Theo Giấy ủy quyền số 01/2021/GUQ-IRS ngày 12/08/2021 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải biển Hải Âu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 52/2023/TVCN/IRS-SSG ngày 11 tháng 09 năm 2023 với Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

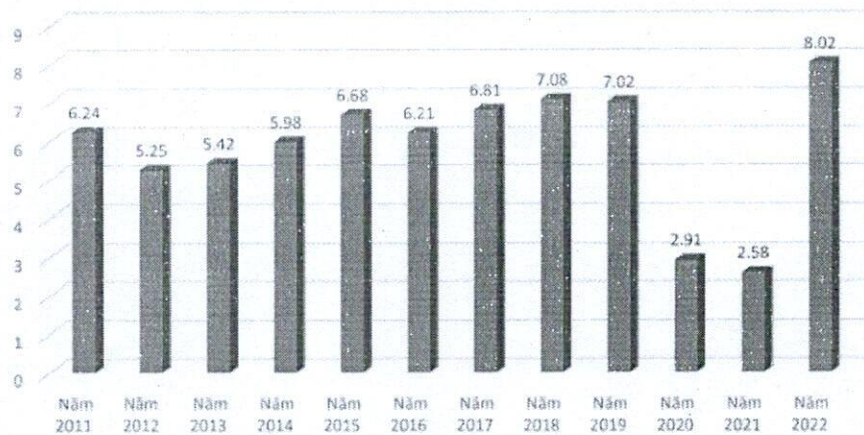
Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống được tạo ra từ yếu tố kinh tế vĩ mô (ví dụ như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, tỷ giá, lãi suất,...) đều ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty Cổ phần Vận tải biển Hải Âu nói riêng. Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới đóng vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển của doanh nghiệp. Tuy nhiên, nếu nền kinh tế suy thoái thì các yếu tố như lạm phát, tỷ giá, lãi suất sẽ tăng cao làm cho các nhu cầu tiêu dùng giảm mạnh. Đây là rào cản cho sự phát triển và hoạt động của các doanh nghiệp.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) là nhân tố quan trọng, ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Trong những năm gần đây, Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Đặc biệt, bất chấp những “con gió ngược” của thế giới, nền kinh tế năm

2022 vẫn phục hồi mạnh với tốc độ tăng trưởng GDP đạt 8,02%, cao nhất giai đoạn 2011-2022. Trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ; cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự Nga - Ukraine,... chính sự xung đột này đã làm đình trệ ngành vận tải, xuất nhập khẩu của thế giới dẫn đến hoạt động kinh doanh vận tải biển của Công ty bị ảnh hưởng lớn do hoạt động kinh doanh của Công ty luôn gắn liền với hoạt động xuất nhập khẩu

Sơ đồ số 1: Tăng trưởng GDP giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2022



(Nguồn: Số liệu từ Tổng cục thống kê)

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục thể hiện vai trò bệ đỡ của nền kinh tế; trong đó, nông nghiệp tăng 2,88%, đóng góp 0,27 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 6,13%, đóng góp 0,03 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng 4,43%, đóng góp 0,12 điểm phần trăm. Đặc biệt, khu vực dịch vụ được khôi phục và tăng trưởng mạnh mẽ với tốc độ tăng năm 2022 đạt 9,99%, cao nhất trong giai đoạn 2011-2022.

Mặc dù vậy, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam 6 tháng đầu năm 2023 ước tăng 3,72% so với cùng kỳ năm trước, chỉ cao hơn tốc độ tăng 1,74% của 6 tháng đầu năm 2020 trong giai đoạn 2011-2023 (trong đó sơ bộ quý I/2023 tăng 3,28%, ước tính quý II/2023 tăng 4,14%). Đây là mức tăng thấp hơn nhiều so với mục tiêu đã đề ra. Lý do, toàn ngành công nghiệp có tốc độ tăng giá trị tăng thêm chỉ đạt 0,44%. Trong đó, công nghiệp chế biến chế tạo các năm trước đây là động lực tăng trưởng kinh tế, nay chỉ đạt tốc độ khiêm tốn với giá trị tăng thêm 6 tháng ước tăng 0,37% do sản xuất hàng gia công (may mặc, da giày, điện tử, đồ gỗ,...) sụt giảm, thấp hơn nhiều so với cùng kỳ năm 2022 vì nhu cầu thị trường thế giới suy giảm, thiếu hụt đơn hàng. Bước sang 6 tháng cuối năm 2023 và năm 2024, nền kinh tế sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức.

Những diễn biến chung của nền kinh tế, cũng như ngành, lĩnh vực hoạt động luôn ảnh hưởng tới sự phát triển của các thành phần kinh tế. Khi nền kinh tế ở chu kỳ tăng

trường, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát tốt, sức cầu tăng mạnh sẽ là động lực để phát triển doanh nghiệp và ngược lại sẽ là lực cản không nhỏ tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Là một Công ty hoạt động trong lĩnh vực vận tải, kết quả kinh doanh của Công ty cũng phần nào chịu tác động bởi tình hình sản xuất, thương mại trong nước và quốc tế.

1.2. Rủi ro về lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo số liệu được công bố trong những năm gần đây, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam đang được kiểm soát ở mức ổn định.

Sơ đồ 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam từ 2018 đến năm 2022

	Đơn vị tính: %				
	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Lạm phát cơ bản tháng 12 so với tháng trước	0,09	0,68	0,07	0,16	0,33
Lạm phát cơ bản tháng 12 so với cùng kỳ năm trước	1,70	2,79	0,99	0,67	4,99
Lạm phát cơ bản bình quân năm so với năm trước	1,48	2,01	2,31	0,81	2,59

(Nguồn: Số liệu từ Tổng cục thống kê)

Bình quân năm 2022, lạm phát cơ bản tăng 2,59% so với năm 2021, thấp hơn mức chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân chung (tăng 3,15%), đảm bảo mục tiêu kiểm soát lạm phát do Quốc hội đề ra, nhưng vẫn cao hơn mức lạm phát bình quân 5 năm giai đoạn 2017-2021 (2,98%). Trong đó, một số nhóm hàng có mức tăng rất cao so với mức tăng bình quân 5 năm như giao thông, đồ uống, thiết bị đồ dùng gia đình, văn hóa giải trí; một số nhóm hàng giảm giá mạnh, chủ yếu là nhóm hàng thuộc quản lý của Nhà nước như y tế, giáo dục điều này phản ánh biến động giá tiêu dùng chủ yếu do giá lương thực, xăng, dầu và gas tăng. Như vậy, trong năm 2022 mặt bằng giá cơ bản được kiểm soát.

Sự gia tăng chi phí đầu vào gây lạm phát chi phí đẩy. Theo đó, trong năm 2022, bên cạnh sự gia tăng chi phí của nền kinh tế do lãi suất tăng thì chi phí nguyên nhiên liệu dùng cho sản xuất cũng tăng tương đối. So với cùng kỳ, chỉ số giá cước vận tải năm 2022 tăng 8,36% (dịch vụ vận tải đường hàng không tăng 35,84%), chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất tăng 6,79% (dùng cho sản xuất nông, lâm, thủy sản tăng 9,9%, công nghiệp tăng 5,53%, xây dựng tăng 6,96%). Giá nhập khẩu hàng hóa tăng gây lạm phát nhập khẩu. Trong đó, so với cùng kỳ, chỉ số giá nhập khẩu tăng 8,56%; chỉ số giá nhập khẩu nhiều mặt hàng có mức tăng rất cao (khoảng 20-30%) so với các năm trước như xăng dầu, khí đốt, thức ăn gia súc, phân bón, sắt thép. Cùng với đó, chỉ số giá USD tăng khoảng 2,1% so với cùng kỳ, cũng góp phần tạo nên tác động kép của giá hàng hóa nhập khẩu lên giá hàng hóa trong nước thông qua kênh tỷ giá.

Theo số liệu của Tổng cục thống kê, chỉ số CPI bình quân 6 tháng đầu năm 2023 tăng 3,29% so với cùng kỳ năm 2022; lạm phát cơ bản tăng 4,74%. Đây là chỉ số CPI tương đối thấp trong điều kiện lạm phát ở nhiều quốc gia trên thế giới vẫn cao và giá cả nhiều mặt hàng như nguyên, nhiên vật liệu đầu vào của nền sản xuất tăng cao.

Tỷ lệ lạm phát trong những năm gần đây được kiểm soát thành công và duy trì ở mức dưới 4%. Mức lạm phát này ở mức trung bình và không ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty. Tuy nhiên, lạm phát ở mức rất cao sẽ làm mất giá đồng nội tệ, giảm sức mua, qua đó giảm tổng cầu và buộc các công ty sản xuất hàng hóa – cũng là nguồn khách hàng gián tiếp của Công ty – phải cắt giảm kế hoạch thực hiện.

1.3. Lãi suất

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí đi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của ngành đó.

Từ đầu năm 2020, để giảm bớt khó khăn do tác động của dịch COVID-19, đẩy nhanh tốc độ phục hồi của kinh tế, tăng khả năng tiếp cận vốn vay ngân hàng, trên cơ sở diễn biến kinh tế trong và ngoài nước, Ngân hàng Nhà nước đã liên tiếp điều chỉnh hạ 3 lần lãi suất điều hành liên tiếp vào tháng 3, tháng 2 và tháng 10, tổng mức giảm 150 điểm cơ bản đối với lãi suất tái cấp vốn, cũng như hạ trần lãi suất huy động dưới 6 tháng từ 80 – 100 điểm cơ bản.

Đến năm 2021, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các ngân hàng thương mại lớn trong hệ thống ngân hàng đã giảm lãi suất cho vay đối với những khoản dư nợ hiện hữu từ giữa tháng 7 đến hết năm 2021. Theo đó, lãi suất cho vay ngắn hạn bình quân bằng VNĐ đối với một số ngành lĩnh vực ưu tiên đang ở mức 4,4%/năm, thậm chí còn thấp hơn mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa theo quy định của Ngân hàng Nhà nước là 4,5%/năm.

Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tính đến thời điểm 21/12/2022, tổng phương tiện thanh toán tăng 3,85% so với cuối năm 2021 (cùng thời điểm năm 2021 tăng 8,31%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 5,99% (cùng thời điểm năm 2021 tăng 7,73%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 12,87% (cùng thời điểm năm 2021 tăng 12,53%). Theo đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chủ động, linh hoạt ổn định thị trường tiền tệ, ứng phó xu hướng lạm phát và lãi suất tăng cao trên thế giới. Như vậy, chính sách tiền tệ mặc dù thành công trong việc kiểm soát lạm phát, bảo vệ tỷ giá nhưng rủi ro của hệ thống ngân hàng lại tăng lên. Việc đứt gãy niềm tin trên thị trường tiền tệ và tài chính trong quý III và quý IV/2022 và cho đến nay vẫn chưa thể trở lại hoàn toàn bình thường (Do ảnh hưởng từ thị trường bất động sản và trái phiếu doanh nghiệp).

Lãi suất neo cao, lãi suất huy động 9 - 10%, lãi suất cho vay khoảng 13 - 15%, thậm chí cao hơn - đó là mức giá vốn đắt đỏ mà khó một doanh nghiệp nào chịu đựng được trong thời gian dài. Nợ xấu và rủi ro hệ thống sẽ tăng nhanh nếu tình trạng lãi suất cao không được giải quyết sớm.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã bám sát nghị quyết của Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng chắc chắn, chủ động, linh hoạt, hiệu quả, phối hợp hài hòa, hợp lý, chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ, phấn đấu giảm lãi suất cho vay đối với doanh nghiệp, người dân để hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế. Để tiếp tục thực hiện chủ trương của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế, giảm lãi suất cho vay đối với doanh nghiệp và người dân, Ngân hàng Nhà nước quyết định điều chỉnh các mức lãi suất, có hiệu lực từ ngày 15/3/2023.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Quyết định số 1123/QĐ-NHNN ngày 16/6/2023 về lãi suất tái cấp vốn, lãi suất tái chiết khấu, lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của Ngân hàng Nhà nước đối với tổ chức tín dụng. Theo đó, lãi suất tái cấp vốn giảm từ mức 5,0%/năm xuống 4,5%/năm, lãi suất tái chiết khấu giảm từ mức 3,5%/năm xuống 3,0%/năm.

Ngân hàng Nhà nước ban hành Quyết định số 1125/QĐ-NHNN ngày 16/06/2023 về mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VNĐ của tổ chức tín dụng đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế theo quy định tại Thông tư số 36/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016. Theo đó, lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VNĐ của tổ chức tín dụng đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế giảm từ 4,5%/năm xuống 4,0%/năm. Lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VNĐ của Quỹ tín dụng nhân dân và Tổ chức tài chính vi mô đối với các nhu cầu vốn này giảm từ 5,5%/năm xuống 5,0%/năm.

Ngân hàng Nhà nước ban hành Quyết định số 1124/QĐ-NHNN ngày 16/06/2023 về mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng VNĐ của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-NHNN ngày 17 tháng 3 năm 2014. Theo đó, lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng giữ nguyên ở mức 0,5%/năm; lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng giảm từ mức 5,0%/năm xuống 4,75%/năm, riêng lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng VNĐ tại Quỹ tín dụng nhân dân, Tổ chức tài chính vi mô giảm từ mức 5,5%/năm xuống 5,25%/năm; lãi suất tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng trở lên do tổ chức tín dụng ấn định trên cơ sở cung - cầu vốn thị trường.

Với hệ số nợ trên tổng tài sản là 0,2, lãi suất ngân hàng cũng có những rủi ro nhất định đối với Công ty Cổ phần Vận tải biển Hải Âu.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt các hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Công ty Cổ phần Vận tải biển Hải Âu là một doanh nghiệp đại chúng mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn và khi xảy ra bất cứ sự thay đổi nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, các Chuẩn mực kế toán, kiểm toán mới vẫn đang từng bước xây dựng và hoàn chỉnh nên Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo công tác hạch toán theo đúng pháp luật.

3. Rủi ro cạnh tranh

Việt Nam tham gia TPP là cơ hội lớn cho sự phát triển của ngành logistic. Việc mở cửa thị trường hàng hóa, tự do hóa lĩnh vực đầu tư, dịch vụ, nâng cao khả năng xuất khẩu... chính là điều kiện tiền đề cho việc mở rộng nhu cầu vận chuyển, cung ứng, kho bãi... Những nhu cầu đó tất yếu dẫn đến việc đẩy mạnh dịch vụ logistics, đầu tư kho bãi tại cảng biển lớn, các địa điểm thông quan, nâng cao thị phần vận chuyển hàng hóa, hướng các doanh nghiệp tham gia vào chuỗi cung ứng trong khu vực. Các cơ hội để phát triển ngành logistics của Việt Nam bao gồm việc tiếp cận được thị trường logistics rộng lớn hơn với những ưu đãi thương mại để thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ; phát huy lợi thế địa - chính trị trong phát triển cơ sở hạ tầng logistics như phát triển cảng nước sâu, sân bay quốc tế, hệ thống đường sắt xuyên Á, các trung tâm logistics...

Tuy nhiên, bên cạnh đó, còn tồn tại các mặt hạn chế của ngành logistics Việt Nam khi tham gia vào sân chơi TTP. Chẳng hạn, cơ sở hạ tầng cho hoạt động logistics nghèo nàn và thiếu đồng bộ, dẫn đến chi phí logistics của Việt Nam còn cao hơn nhiều so với các nước; doanh nghiệp logistics quy mô nhỏ, hoạt động manh mún và thiếu tính chuyên nghiệp; thiếu hụt nguồn nhân lực logistics được đào tạo bài bản và có trình độ quản lý; môi trường pháp lý còn nhiều bất cập, sự khác biệt về hệ thống luật pháp, thông quan hàng hóa và các thủ tục hành chính...

Công ty cổ phần Vận tải biển Hải Âu là một công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ logistist. Công ty phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp

cùng ngành trong nước cũng như các công ty nước ngoài có quy mô lớn. Áp lực cạnh tranh đòi hỏi công ty phải có chính sách đầu tư phù hợp để nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp, đồng thời có chiến lược hợp lý để tăng quy mô hoạt động nhằm tăng khả năng tài chính, nâng cao hiệu quả cạnh tranh, hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Thị trường hàng hóa nội địa giảm sút nhiều, đặc biệt quan trọng là sự cạnh tranh mạnh về giá của các hãng tàu và các đơn vị logistic cùng ngành. Lượng tàu chạy nội địa tuy đã nhiều nhưng hàng lại rất ít, do vậy các hãng tàu bằng mọi cách giảm giá cước biển để dành hành khách. Thị phần của Công ty chỉ còn lại rất nhỏ, hơn nữa ngành xây dựng dự báo năm 2023 đặc biệt khó khăn kéo theo các mặt hàng như sơn, gạch, sắt thép... không tiêu thụ được, do vậy ảnh hưởng rất lớn đến vận tải nội địa.

4. **Rủi ro đặc thù**

Ngành nghề kinh doanh chính của công ty là dịch vụ vận tải biển nên nguồn nguyên liệu chính là dầu các loại, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí. Tuy nhiên, giá dầu trên thế giới luôn biến động khó lường do bất ổn chính trị và chiến sự tại Ukraine. Giá dầu tăng làm chi phí nguyên vật liệu tăng ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Vận tải đường thủy chịu nhiều tác động của các yếu tố tự nhiên như mưa bão, sóng lớn, giông lốc... Đây đều là các yếu tố khó dự báo, đặc biệt trong điều kiện biến đổi khí hậu như hiện nay. Trong trường hợp xảy ra sự cố, công tác cứu hộ cứu nạn có thể gặp nhiều khó khăn.

5. **Rủi ro chào bán**

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP chào bán cổ phiếu trong bối cảnh thị trường chứng khoán chịu nhiều ảnh hưởng từ những biến động của nền kinh tế vĩ mô, xu hướng thị trường chưa ổn định, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vận tải biển Hải Âu có tính thanh khoản thấp. Vì vậy, rủi ro của đợt chào bán này có thể không bán hết cổ phiếu. Tuy nhiên, với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Vận tải biển Hải Âu và mức giá khởi điểm hợp lý nên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tin tưởng vào khả năng thành công của đợt chào bán.

6. **Rủi ro khác**

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn,... và những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người cũng như tình hình hoạt động chung của Công ty. Vì vậy, Công ty thường xuyên đánh giá nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy... đồng thời, lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Tổng công ty/Cổ đông :	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP
Công ty	: Công ty Cổ phần Vận tải biển Hải Âu
CTCP	: Công ty Cổ phần
VĐL	: Vốn điều lệ
ĐKCB	: Đăng ký chào bán
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
VSDC	: Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
HNX	: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HDQT	: Hội đồng quản trị
BTGD	: Ban Tổng Giám đốc
BKS	: Ban Kiểm soát
Thuế TNDN	: Thuế thu nhập doanh nghiệp
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
VNĐ	: Đồng Việt nam
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
SSG	: Công ty cổ phần Vận tải biển Hải Âu

IV. GIỚI THIỆU VỀ CỔ ĐÔNG CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

❖ Giới thiệu chung về tổ chức chào bán

- Tên công ty: **TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM - CTCP**
- Tên công ty viết bằng Tiếng Anh: VIETNAM MARITIME CORPORATION
- Tên viết tắt: VIMC.,JSC
- Logo:



- Địa chỉ: Số 1 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: (84-24) 35770825 Fax: (84-24) 35770850
- Website: <https://vimc.co/>
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100104595 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 18/08/2020.
- Tài khoản số : 0681000008187 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
- Vốn điều lệ: 12.005.880.000.000 đồng (Mười hai nghìn không trăm lẻ năm tỷ tám trăm tám mươi triệu đồng).

- Mã Chứng khoán: MVN
- Sàn giao dịch: UPCOM
- Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành nghề	Mã ngành
1	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012 (Chính)
2	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
3	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
5	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
6	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
7	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
8	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
10	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
11	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
12	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
13	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
14	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
15	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
16	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315

- Ngành nghề kinh doanh chính: Vận tải hàng hoá ven biển và viễn dương.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Cảnh Tĩnh - Tổng Giám đốc.
- Người đại diện vốn tại Công ty cổ phần Vận tải biển Hải Âu:

STT	Tên người đại diện vốn	Chức vụ tại SSG	Số cổ phần đại diện
1	Phạm Thị Anh Thư	Chủ tịch HĐQT	1.323.000

❖ **Quá trình hình thành và phát triển:**

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thành lập năm 1995 theo Quyết định số 250/TTg ngày 29/4/1995 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 29/9/2006, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 216/2006/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án chuyển Tổng công ty Hàng hải Việt Nam sang tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - công ty con và Quyết định số 217/2006/QĐ-TTg về thành lập Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

Ngày 25/6/2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 985/QĐ-TTg về việc chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Ngày 20/6/2018, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 751/QĐ-TTg về phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

Ngày 05/9/2018, Công ty mẹ - Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đã thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và hoàn tất việc bán cổ phần lần đầu vào tháng 10/2018.

Ngày 08/10/2018, cổ phiếu của Tổng công ty bắt đầu được giao dịch trên sàn UPCOM, với mã cổ phiếu là MVN.

Ngày 18/8/2020, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và trở thành công ty đại chúng.

2. Môi quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán

2.1 Môi quan hệ giữa Cổ đông với Công ty đại chúng, cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) của Công ty đại chúng và người có liên quan của các đối tượng này:

- Môi quan hệ giữa Cổ đông với Công ty đại chúng: Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP là cổ đông lớn nắm giữ 1.323.000 cổ phần, tương ứng 26.46% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Vận tải biển Hải Âu.

- Môi quan hệ giữa Cổ đông với cổ đông sáng lập của Công ty đại chúng và những người có liên quan: không

- Môi quan hệ giữa Cổ đông với Cổ đông lớn của Công ty đại chúng và những người có liên quan: không

- Môi quan hệ giữa Cổ đông với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan: 01 thành viên Hội đồng quản trị là người đại diện vốn của VIMC tại SSG.

- Môi quan hệ giữa Cổ đông với các thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan: không

- Môi quan hệ giữa Cổ đông với Tổng giám đốc và những người có liên quan: không

- Môi quan hệ giữa Cổ đông với Phó Tổng giám đốc và những người có liên quan:

không

2.2. Thông tin về sở hữu của Cổ đông và những người có liên quan của Cổ đông tại Công ty đại chúng: số lượng, loại cổ phiếu (thông tin về các quyền gắn với cổ phiếu ưu đãi, nếu có), tỷ lệ sở hữu, tỷ lệ biểu quyết hiện tại và dự kiến sau đợt chào bán:

TT	Tên cổ đông	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu hiện tại (%)	Tỷ lệ sở hữu sau đợt chào bán (%)
1	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	Cổ đông lớn	1.323.000	26,46	0

2.3. Đối với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty đại chúng và những người có liên quan của họ: nêu thông tin về hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa các đối tượng này với Công ty đại chúng (loại giao dịch, giá trị giao dịch, các điều khoản quan trọng khác; cấp có thẩm quyền chấp thuận): Không có

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN

1. Thông tin chung về công ty đại chúng

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN HẢI ÂU
- Tên Công ty viết bằng Tiếng Anh: SEAGULL SHIPPING COMPANY
- Tên Công ty viết tắt: SESCO



- Logo:
- Trụ sở chính: Số 40 đường số 1 khu phố 3 - P. Bình Thuận - Q. 7 - Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-28) 3873 2338 Fax: (84-28) 3873 2909
- Website: www.seagullshipping.com.vn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302020027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 01/06/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 06/06/2023.
- Vốn điều lệ thực góp: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng).
- Mã Chứng khoán: SSG
- Sàn giao dịch: UPCOM
- Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Giám đốc
- Địa bàn kinh doanh: Vận tải hàng hóa giữa các cảng trong nước, giữa cảng trong nước và quốc tế, giữa các cảng quốc tế. Các tàu của Công ty chủ yếu hoạt động ở khu vực Đông Nam Á và Bắc Á.
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty

Bảng số 1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty

STT	Tên ngành nghề	Mã ngành
1	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: vận tải biển trong và ngoài nước	5012 (chính)
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Thực hiện các giao dịch đại lý: tàu biển, giao nhận vận tải đa phương thức;	5229
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299

STT	Tên ngành nghề	Mã ngành
	Chi tiết: Môi giới hàng hải; Cung ứng tàu biển; Kinh doanh xuất nhập khẩu	

(Nguồn: Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp)

✚ **Quá trình hình thành và phát triển:**

Năm 2000, theo chương trình cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước của Chính phủ, Công ty cổ phần Vận tải biển Hải Âu được thành lập theo quyết định số 29/2000/QĐ-TTg ngày 28/02/2000 của Thủ tướng Chính phủ. Từ một công ty nhà nước trực thuộc Công ty Vận tải Biển Việt Nam (Vosco) chuyển đổi mô hình hoạt động thành công ty cổ phần.

Tại thời điểm cổ phần hóa, tài sản của Công ty cổ phần Vận tải biển Hải Âu là tàu vận tải hàng khô mang tên Southern Star, có tải trọng 6.500 DWT, đóng năm 1983, trị giá tài sản khoảng 13,5 tỷ đồng và Vốn điều lệ là 15.000.000.000 đồng. Hiện nay, Vốn điều lệ công ty là 50.000.000.000 đồng.

Kinh doanh vận tải biển là hoạt động kinh doanh chính. Tàu Công ty chuyên chở hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và vận chuyển hàng hóa giữa các cảng quốc tế. Vùng hoạt động của đội tàu Công ty không hạn chế. Đội tàu công ty từ 01 con tàu trọng tải 6.500 tấn khi thành lập đến cuối năm 2006 đội tàu phát triển thành 04 tàu với tổng trọng tải trên 30.000 tấn. Từ năm 2008 đến năm 2014, Công ty đã bán 03 tàu, bàn giao 01 tàu cho Ngân hàng tài trợ Dự án để tất toán khoản vay, mua mới 01 tàu. Từ 31/12/2018 đến nay, Công ty còn 01 tàu với tổng trọng tải 13.316 tấn đóng tháng 12/2006.

Ngày 05/01/2011, cổ phiếu Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán SSG. Do bị lỗ 3 năm liên tiếp, ngày 15/05/2015, cổ phiếu Công ty bị hủy niêm yết tại HNX. Từ ngày 03/06/2015, cổ phiếu Công ty (SSG) niêm yết và đăng ký giao dịch tại thị trường UPCOM.

✚ **Cơ cấu cổ đông của Công ty**

Bảng số 2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 21/04/2023

STT	Tên cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông Nhà nước			
1	Cổ đông tổ chức	3	2.204.900	44,10
1.1	<i>Trong nước</i>	3	2.204.900	44,10
1.2	<i>Nước ngoài</i>	0	0	0
2	Cổ đông là cá nhân:	247	2.776.290	5,53
2.1	<i>Trong nước</i>	246	2.775.290	55,51
2.2	<i>Nước ngoài</i>	1	1.000	0,02
3	Cổ phiếu quỹ	1	18.810	0,38
Tổng cộng		251	5.000.000	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty do VSD cấp ngày 21/04/2023)

Bảng số 3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên tại ngày 21/04/2023

TT	Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty Bảo Việt Nhân Thọ	46GP/KDB H	Tầng 37 Keangnam, Hanoi Landmark Tower, Đường Phạm Hùng, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	441.000	8,82
2	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	0100104595	Số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội	1.323.000	26,46
3	Nguyễn Thị Mai Phương	0311600019 94	Số 21 đường 12, KDC Him Lam, P. Tân Hưng, Q7, TP.HCM	1.159.610	23,19
4	Nguyễn Hải Linh	0312000041 82	B1.19.03 KCH Hoàng Anh An Tiến, Phước Kiển, Nhà Bè, Tp. HCM	463.150	9,26
Tổng Cộng				3.827.660	76,55

(Nguồn: Công ty cổ phần Vận tải biển Hải Âu)

2. Cơ cấu tổ chức Công ty đại chúng

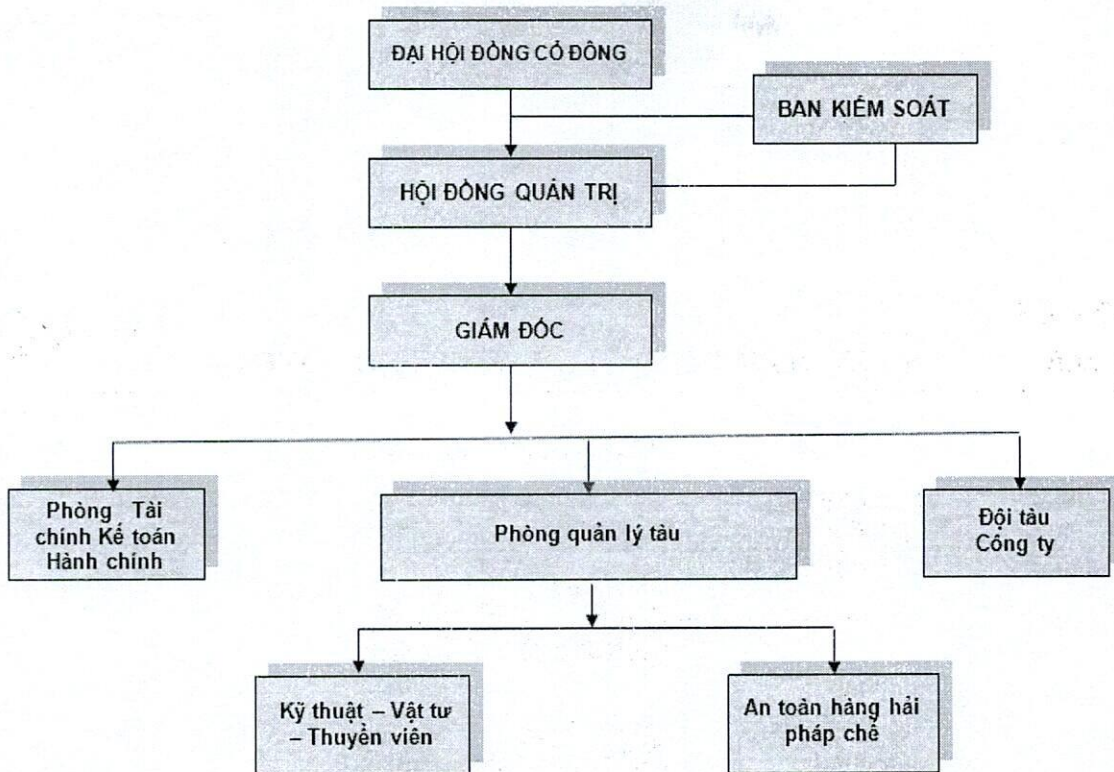
Cơ cấu Công ty Cổ phần Vận tải biển Hải Âu được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Hiện tại Công ty có một Trụ sở chính tại số 40 Đường số 1, Khu phố 3, P. Bình Thuận, Quận 7, Tp. HCM, Việt Nam.

3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty đại chúng

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Sơ đồ số 3: Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty đại chúng



(Nguồn: CTCP Vận tải biển Hải Âu)

4.1. Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề thuộc quyền hạn theo quy định của luật pháp và Điều lệ Công ty.

4.2. Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

4.3. Ban Kiểm soát

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

4.4. Ban Giám đốc

Tổng giám đốc là người điều hành, có thẩm quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Giám đốc là người giúp việc cho Tổng giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về các công việc và nhiệm vụ được giao.

4.5. Các Phòng/Ban chuyên môn tại Công ty

Chịu trách nhiệm tham mưu, tư vấn, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

✚ **Phòng Tài chính - Kế toán - Hành chính:**

Bộ phận Tài chính Kế toán

Là Phòng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc về hạch toán kế toán, quản lý hoạt động tài chính của Công ty; Phòng có chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu như sau:

- Tham mưu cho Giám đốc và các phòng liên quan trong việc thực hiện đầy đủ những quy định của luật pháp về tài chính của Công ty;

- Thực hiện những quy định, quy chế tài chính và tiền tệ trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tham mưu cho Giám đốc trong việc ký kết các hợp đồng thương mại; hợp tác, liên doanh, đầu tư đúng quy định của pháp luật về tài chính;

- Lập kế hoạch về tài chính dài hạn, ngắn hạn cho Công ty trình Giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị;

- Thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát các tài liệu, hồ sơ, chứng từ, hoá đơn của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh tại Công ty;

- Hạch toán kịp thời, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh và kết quả kinh doanh theo từng chức năng kinh doanh, từng đơn vị kinh doanh cụ thể;

- Thừa uỷ quyền của Giám đốc theo dõi, đôn đốc, giám sát các đơn vị trong Công ty thực hiện Quy chế quản lý tài chính và các quy định có liên quan của Công ty;

- Tham gia và thừa uỷ quyền của Giám đốc tổ chức kiểm tra việc thực hiện Chế độ, Quy chế quản lý tài chính, việc quản lý sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn của Công ty. Phát hiện những thiếu sót và đề xuất với Giám đốc các biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm chế độ, Quy chế quản lý tài chính một cách kịp thời.

- Chủ trì lập kế hoạch, cân đối, tính toán và chi trả tiền lương, tiền công của người lao động trong Công ty phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh, tổng quỹ tiền lương của Công ty phù hợp với luật định;

- Là đầu mối của Công ty phối hợp với các tổ chức được Công ty uỷ quyền quản lý sổ cổ đông của Công ty. Giúp Giám đốc trong công tác quan hệ công chúng, quan hệ với cổ đông;

- Là đầu mối tập hợp các số liệu, tài liệu, báo cáo của các phòng theo yêu cầu của Giám đốc phục vụ các kỳ họp của Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng Cổ đông;

Bộ phận Hành chính

- Quản trị văn phòng Công ty, mua sắm hợp lý các trang thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm phục vụ yêu cầu quản lý và kinh doanh của Công ty trình Giám đốc thông qua;

- Quản lý trụ sở công ty và các trang thiết bị phục vụ cho văn phòng Công ty. Lập kế hoạch sửa chữa hoặc xây dựng văn phòng Công ty trình Giám đốc thông qua. Tổ chức

thực hiện việc bảo dưỡng, sửa chữa Trụ sở văn phòng, công trình, trang thiết bị nội - ngoại thất, thiết bị văn phòng, thông tin liên lạc tại văn phòng Công ty.

✦ Phòng Quản lý tàu

Bộ phận Kỹ thuật - Vật tư

- Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc về quản lý kỹ thuật, định mức, cung ứng và sử dụng nhiên liệu, phụ tùng, vật tư, thiết bị của đội tàu;
- Quản lý kỹ thuật của đội tàu theo hệ thống quản lý an toàn, duy trì trạng thái kỹ thuật của đội tàu hoạt động bình thường bằng các biện pháp phù hợp;
- Bảo quản, bảo dưỡng: lập kế hoạch, theo dõi, hỗ trợ việc thực hiện bảo quản, bảo dưỡng tại tàu trình Giám đốc Công ty thông qua;
- Duy trì hiệu lực các giấy chứng nhận của cơ quan đăng kiểm, đáp ứng các yêu cầu của cơ quan phân cấp và Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO);
- Cập nhật và tham mưu cho Giám đốc tổ chức thực hiện các quy định mới của cơ quan phân cấp, Tổ chức Hàng hải Quốc tế và các cơ quan quản lý có liên quan;
- Đáp ứng các yêu cầu kiểm tra của các bên liên quan (PSC, Bảo hiểm, Đăng kiểm, các cơ quan quản lý hàng hải);
- Thiết lập và tiến hành các hình thức kiểm tra tàu để phát hiện các khiếm khuyết. Tổ chức thu thập và xử lý các khiếm khuyết do các cơ quan bên ngoài phát hiện hoặc yêu cầu;
- Báo cáo Giám đốc Công ty thông qua và tổ chức sửa chữa các khiếm khuyết của tàu khi được phát hiện;
- Tổ chức sửa chữa định kỳ theo quy định của Cơ quan Đăng kiểm và phê duyệt của Giám đốc Công ty;
- Đánh giá và lựa chọn các nhà cung ứng, kỹ thuật và đơn vị dịch vụ tốt nhất trình Giám đốc Công ty thông qua;
- Thu thập và quản lý toàn bộ tài liệu kỹ thuật của đội tàu;
- Lập kế hoạch kinh phí sửa chữa thường xuyên, sửa chữa định kỳ, sửa chữa lớn trình Giám đốc Công ty thông qua và tổ chức thực hiện theo kế hoạch;
- Xây dựng các biểu mẫu báo cáo kỹ thuật giữa tàu và phòng Kỹ thuật để phân tích đánh giá tình trạng hoạt động của các thiết bị trên tàu, từ đó đưa ra các biện pháp bảo quản bảo dưỡng phù hợp;- Hỗ trợ và đôn đốc Thuyền trưởng, Máy trưởng thực hiện và duy trì hiệu quả hoạt động của hệ thống quản lý an toàn;
- Cập nhật kiến thức cho sĩ quan trước khi nhận nhiệm vụ trên tàu;- Phối hợp với Bộ phận Vật tư kiểm soát tiêu thụ nhiên liệu, dầu nhớt, phụ tùng và vật tư thiết bị trên các tàu;
- Giúp việc cho Giám đốc các vấn đề liên quan đến chuyên môn kỹ thuật của đội tàu;

- Tham gia vào việc tuyển chọn, huấn luyện thuyền viên Công ty; theo dõi, đánh giá kết quả làm việc của các sĩ quan, thuyền viên trên tàu;- Tham gia vào việc phát triển đội tàu của Công ty: đầu tư, mua - bán tàu, giám sát thi công đóng mới hoặc sửa chữa tàu;- Tuân thủ các quy định trong Hệ thống Quản lý An toàn của Công ty.

Bộ phận Vật tư:

- Xây dựng quy chế nội bộ quản lý và định mức, giám sát việc sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu, phụ tùng vật tư trình Giám đốc phê duyệt để áp dụng vào thực tiễn của Công ty;

- Tìm hiểu thị trường, chọn đối tác để tham mưu cho Giám đốc ký kết các hợp đồng trong lĩnh vực mua bán nguyên, nhiên, vật liệu dầu nhờn, vật tư, phụ tùng thiết bị phù hợp với pháp luật và kinh tế; trực tiếp ký các hợp đồng theo uỷ quyền của Giám đốc;

- Nắm vững nhu cầu sử dụng nguyên, nhiên liệu, dầu nhờn, vật tư, phụ tùng, thiết bị, lượng tồn kho. Lập kế hoạch, kiểm tra, giám sát việc cung cấp, sử dụng nguyên, nhiên liệu, dầu nhờn, vật tư, phụ tùng thiết bị một cách hợp lý và tiết kiệm theo yêu cầu của kinh doanh trình Giám đốc thông qua;

- Xây dựng kế hoạch mua sắm, cung ứng vật tư, phụ tùng, nguyên, nhiên liệu, dầu nhờn cho đội tàu và vật tư trang thiết bị cho phòng trình Giám đốc phê duyệt trên cơ sở kế hoạch kinh doanh hàng tháng, quý, năm và dài hạn của Công ty;

- Xây dựng kế hoạch mua sắm cụ thể vật tư phụ tùng, nguyên, nhiên liệu, dầu nhờn, vật liệu cần thiết ở nước ngoài mà trong nước chưa đáp ứng được hoặc có lợi ích đáng kể cho Công ty, trình Giám đốc phê duyệt trước khi đặt mua;

- Theo dõi định mức tiêu hao vật tư, nguyên, nhiên liệu, dầu nhờn, phụ tùng thiết bị. Phối hợp với Bộ phận Kỹ thuật điều chỉnh định mức phù hợp với thực tế kinh doanh trình Giám đốc Công ty phê duyệt;

- Tổ chức vận chuyển, giao nhận vật tư, nguyên, nhiên liệu, dầu nhờn, phụ tùng thiết bị cho các tàu;

- Tổ chức kiểm tra chất lượng, số lượng vật tư phụ tùng khi giao nhận giữa phương tiện và khách hàng cung ứng. Lập báo cáo chính xác kịp thời về công tác cung ứng vật tư, nguyên, nhiên liệu, dầu nhờn theo tháng, quý, năm;

- Tổ chức gửi mẫu nguyên, nhiên liệu, dầu nhờn đến cơ quan chức năng để hoá nghiệm;

- Theo dõi quản lý việc sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng các vật tư, phụ tùng tồn kho trên tàu và trên bờ (nếu có);

- Lập đầy đủ chứng từ và tập hợp đầy đủ chứng từ để phục vụ cho việc thanh toán giữa Phòng Tài chính - Kế toán - Hành chính với khách hàng theo quy định.

- Tuân thủ các quy định trong Hệ thống Quản lý An toàn của Công ty;

- Phối hợp với Bộ phận Kỹ thuật, Khai thác Thương vụ và các bộ phận khác trong

Công ty để bảo đảm tình trạng kỹ thuật của đội tàu và đáp ứng đầy đủ nhiên liệu, dầu nhớt, vật tư, phụ tùng thiết bị cho đội tàu trong mọi hoàn cảnh, mọi nơi, mọi lúc;

Bộ phận Thuyền viên

Là Phòng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc quản lý khai thác đội tàu, thuê tàu, đại lý chủ tàu, đại lý hàng hải, đại lý vận tải đa phương thức và logistic; Phòng có nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu như sau:

- Xây dựng kế hoạch, doanh thu vận tải và các loại hình dịch vụ hàng tháng, hàng quý, 06 tháng và hàng năm; kế hoạch, chiến lược phát triển trung và dài hạn trình Giám đốc Công ty thông qua;

- Tham mưu cho Giám đốc hoặc thừa uỷ quyền của Giám đốc ký kết hợp đồng vận tải và các hợp đồng thương mại theo các quy định của Pháp luật, tập quán và thông lệ quốc tế đối với khách hàng trong và ngoài nước và phù hợp với Điều lệ Công ty;

- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc về tính pháp lý và hiệu quả kinh doanh của các hợp đồng đã ký;

- Đề xuất với Giám đốc Công ty về các phương án giải phóng tàu nhanh, tăng vòng quay phương tiện để khai thác đội tàu đạt hiệu quả kinh doanh cho Công ty;

- Thường xuyên phân tích, đánh giá thị trường vận tải và tình hình hoạt động kinh doanh của đội tàu, dịch vụ và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của đội tàu;

- Theo dõi chặt chẽ các khoản thu cước phí trong và ngoài nước cũng như các chi phí khác của đội tàu;

- Tổ chức thực hiện, giám sát, kiểm soát việc thực thi các hợp đồng đã ký;

- Xây dựng chiến lược khách hàng cho hoạt động kinh doanh của Công ty trình Giám đốc thông qua;

- Giao dịch và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các hoạt động liên quan đến người môi giới, thuê tàu, chủ tàu, cảng biển, hoa tiêu hàng hải, các tổ chức và cá nhân có liên quan khác và các cơ quan quản lý Nhà nước tại địa phương nơi có các hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Tham mưu cho Giám đốc trong việc khởi kiện, tranh tụng những vụ việc liên quan đến khai thác thương vụ của Công ty;

- Cùng các phòng liên quan giúp việc cho Giám đốc trong công tác đầu tư, mua, bán tàu;

- Là đầu mối liên lạc với các đại lý chủ tàu, chủ hàng, người môi giới, người thuê tàu, chủ tàu và các tổ chức có liên quan ở trong và ngoài nước liên quan đến hoạt động khai thác, thương vụ của Công ty; phối hợp, hợp tác chặt chẽ với các phòng liên quan giải quyết các công việc đối với hoạt động của đội tàu được kịp thời, hiệu quả;

- Tuân thủ các quy định trong Hệ thống Quản lý An toàn của Công ty;

Bộ phận Pháp chế An toàn Hàng hải

Là Phòng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc về công tác pháp chế, quản lý an toàn hàng hải và an ninh tàu biển; Phòng có chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn chủ yếu như sau:

- Thừa uỷ quyền Giám đốc Công ty quản lý, hướng dẫn thực hiện công tác pháp chế hàng hải phù hợp với pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế có liên quan đến hoạt động hàng hải của Công ty;
- Hỗ trợ, hướng dẫn nghiệp vụ hàng hải, hàng hoá, bảo hiểm, an toàn và an ninh cho các tàu;
- Thừa uỷ quyền Giám đốc Công ty quản lý, theo dõi, hướng dẫn và thực hiện nghiệp vụ bảo hiểm đối với tàu biển, thuyền viên, cán bộ công nhân viên trong Công ty;
- Thừa uỷ quyền Giám đốc Công ty xin cấp, theo dõi và gia hạn các giấy chứng nhận liên quan đến hoạt động kinh doanh khai thác tàu thuộc phạm vi nghiệp vụ quản lý tàu. Xin cấp giấy phép hoạt động, mã nhận dạng, hoà mạng viễn thông cho các thiết bị thông tin liên lạc trên tàu;
- Kết hợp với Ban Quản lý An toàn kiểm tra việc thực hiện công tác an toàn hàng hải, an ninh các tàu;
- Là Đội trưởng Đội Ứng cứu Sự cố; chỉ đạo giải quyết các tranh chấp, tai nạn và sự cố hàng hải, tổ chức điều tra nguyên nhân và đưa ra các biện pháp khắc phục trình Giám đốc Công ty quyết định. Thừa uỷ quyền Giám đốc Công ty đòi bồi thường theo các loại hình bảo hiểm;
- Thu thập, nghiên cứu, lưu giữ, cấp phát các tài liệu về hàng hải;
- Được quyền ký các biên bản hiện trường, biên bản hiệp thương để giải quyết các sự cố, tranh chấp hàng hải khi được Giám đốc uỷ quyền;
- Triển khai và chỉ đạo thực hiện Bộ luật Quốc tế về An ninh Tàu biển và Cảng biển (ISPS Code) trên các tàu;
- Giám sát, đôn đốc việc thực hiện Bộ luật Quản lý An toàn Quốc tế và Bảo vệ Môi trường Biển (ISM Code - International Safety Management Code), Bộ luật An ninh Tàu biển và Cảng biển và các thiết bị liên quan khác trong hoạt động, quản lý đội tàu của Công ty; duy trì hệ thống quản lý an toàn phù hợp với thực tế;
- Tham gia và hỗ trợ các phòng liên quan bổ sung, sửa đổi các quy trình Hệ thống Quản lý An toàn của Công ty;
- Phối hợp với các phòng liên quan bố trí, sắp xếp công tác huấn luyện, đào tạo thuyền viên phù hợp với quy trình của Hệ thống Quản lý An toàn ;
- Quản lý tài liệu Hệ thống Quản lý An toàn;
- Phối hợp các phòng liên quan trong công tác kiểm tra tàu, phân tích tổng hợp thực trạng để báo cáo về công tác an toàn của các phương tiện, từ đó đề xuất với Giám đốc

Công ty các biện pháp khắc phục phù hợp; Tuân thủ các quy định trong Hệ thống Quản lý An toàn, An ninh Tàu của Công ty;

± **Đội tàu Công ty:**

Đội tàu công ty từ 01 con tàu trọng tải 6.500 tấn khi thành lập đến cuối năm 2006 đội tàu phát triển thành 04 tàu với tổng trọng tải trên 30.000 tấn. Từ năm 2008 đến năm 2014, Công ty đã bán 03 tàu, bàn giao 01 tàu cho Ngân hàng tài trợ Dự án để tất toán khoản vay, mua mới 01 tàu. Từ 31/12/2018 đến nay, Công ty còn 01 tàu với tổng trọng tải 13.316 tấn.

4. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Công ty đại chúng

4.1. Công ty mẹ: Không có

4.2. Công ty con: Không có

5. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:

Căn cứ Danh mục ngành nghề kinh doanh của CTCP Vận tải biển Hải Âu, Ngành: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: chi tiết Kinh doanh xuất nhập khẩu (Mã ngành 8299) chưa cho phép Nhà đầu tư nước ngoài được đầu tư.

Như vậy, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty tối đa là 0%.

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty đại chúng theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ Công ty: không có quy định

Đến ngày 09/11/2023 tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty là: 0,08%

6. Hoạt động kinh doanh của Công ty

6.1 Các sản phẩm/dịch vụ chính của Công ty

Cho thuê tàu định hạn

Công ty CP Vận tải biển Hải Âu được thành lập năm 2000. Trải qua nhiều biến động thăng trầm của ngành vận tải biển, công ty hiện nay chỉ còn sở hữu 1 tàu. Tàu Sea Dream được đóng năm 2006 tại nhà máy đóng tàu Hạ Long và có tải trọng 13,267.5 tấn. Tàu mang lưỡng cấp đăng kiểm Việt Nam – Nhật Bản nên hoàn toàn đáp ứng tiêu chuẩn chạy tuyến quốc tế.

Đây là tàu hàng khô loại single deck với 4 hầm riêng biệt như sau:

HATCHES / HOLD	DEMENSIONS	BALE	GRAIN
CAPACITY			
No. 1 HOLD	18.30 X 10.80 m	3,800 m ³	4,010 m ³
No. 2 HOLD	18.72 x 11.40 m	4,590 m ³	4,850 m ³
No. 3 HOLD	19.44 x 11.40 m	4,740 m ³	5,000 m ³
No. 4 HOLD	19.44 x 11.40 m	4,470 m ³	4,730 m ³

Tàu Sea Dream đang được cho thuê định hạn với đối tác uy tín lâu năm của công ty. Tuyến hoạt động chủ yếu là Đông Bắc Á và Đông Nam Á. Trải qua nhiều năm làm

việc, chúng tôi đã xây dựng được mối quan hệ rất chặt chẽ và bền vững với các chính quyền Cảng Vụ, các cảng biển trong khu vực, ban ngành hữu quan khác để đảm bảo tàu luôn được vận hành an toàn, suôn sẻ

Công ty vẫn trực tiếp vận hành tàu, bao gồm quản lý kỹ thuật và thuyền viên để đảm bảo con tàu. Công ty đã xây dựng được đội ngũ thuyền viên làm việc lâu năm với kinh nghiệm và phẩm chất nghề nghiệp. Bên cạnh đó khối văn phòng cũng hoạt động tinh gọn hiệu quả

6.2. Thị trường hoạt động

Vận tải hàng hóa giữa các cảng trong nước, giữa các cảng trong nước và quốc tế, giữa các cảng quốc tế. Các tàu của công ty chủ yếu hoạt động ở khu vực Đông Nam Á và Bắc á.

6.3 Cơ cấu doanh thu của Công ty

Bảng số 4. Cơ cấu doanh thu của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Năm 2021		Năm 2022		9 tháng đầu năm 2023	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	29.267.413.076	99,75	93.793.087.373	93,29	24.101.043.868	88,48
Doanh thu hoạt động tài chính	72.448.372	0,25	1.479.160.468	1,47	3.136.795.418	11,52
Thu nhập khác	-	/	5.263.772.197	5,24	-	/
Tổng	29.339.861.448	100	100.536.020.038	100	27.237.839.286	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022, BCTC tự lập Quý III năm 2023 của CTCP Vận tải biển Hải Âu)

Tổng doanh thu của Công ty năm 2022 là 100,5 tỷ đồng, tăng 343% so với năm 2021. Trong đó, doanh thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ vận tải biển là 93,8 tỷ đồng, tăng 320% so với năm 2021 do cước cho thuê tàu vận tải biển tăng cao. Trong 9 tháng đầu năm 2023, tổng doanh thu là 27,2 tỷ đồng, đạt 55% kế hoạch năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua (kế hoạch 49,4 tỷ đồng).

6.3 Cơ cấu chi phí của Công ty

Bảng số 5. Cơ cấu chi phí của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Năm 2021		Năm 2022		9 tháng năm 2023	
	Giá trị	%/ DTT	Giá trị	%/ DTT	Giá trị	%/ DTT
Giá vốn hàng bán	22.527.937.256	76,97	25.190.249.693	26,86	17.558.528.313	72,85
Chi phí tài chính	40.537.348	0,14	402.447.879	0,43	39.652.542	0,16
- Chi phí lãi vay	-	/	-	/	-	
Chi phí bán hàng	365.569.923	1,25	1.164.630.097	1,24	301.262.229	1,25
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.299.800.295	7,86	2.947.978.078	3,14	2.153.434.851	8,94
Chi phí khác	-	/	-	/	-	
Tổng	25.233.844.822	86,22	29.705.305.747	31,67	20.052.877.935	83,20
DTT	29.267.413.076		93.793.087.373		24.101.043.868	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022, BCTC tự lập Quý III năm 2023 của CTCP
Vận tải biển Hải Âu)

Chi phí hoạt động năm 2021 và 9 tháng năm 2023 của Công ty chiếm tỷ trọng lớn trên doanh thu thuần, năm 2021 chiếm trên 86,22%, năm 2022 chiếm 31,67% và 9 tháng đầu năm 2023 chiếm 83,20%. Do ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ vận tải biển nên nguồn nguyên liệu chính là dầu các loại chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí, tuy nhiên giá dầu trên thế giới biến động khó lường do bất ổn chính trị nên cơ cấu chi phí của công ty cũng sẽ biến động theo từng giai đoạn.

7. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Bảng số 6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, 2022 và 9 tháng năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm	30/09/2023
Tổng giá trị tài sản	27.150.490.406	86.400.285.524	218,2	65.977.177.261
Doanh thu thuần	29.267.413.076	93.793.087.373	220,5	24.101.043.868
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.106.016.626	65.566.942.094	1496,9	7.184.961.351
Lợi nhuận khác	-	5.263.772.197	/	-
Lợi nhuận trước thuế	4.106.016.626	70.830.714.291	1625,0	7.184.961.351
Lợi nhuận sau thuế	4.106.016.626	58.383.622.390	1321,9	5.703.369.081
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(39.384.503.590)	18.999.118.800	/	6.072.084.881
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	37%	/	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022, BCTC tự lập Quý III năm 2023 của Công ty
Cổ phần Vận tải biển Hải Âu)

Về tổng thể, các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 đều tăng mạnh so với năm 2021. Tổng tài sản tăng 218,2%, doanh thu thuần tăng 220,5%. Các chỉ số về lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, lợi nhuận sau thuế, lợi nhuận trước thuế tăng lần lượt là 1.496,9%, 1.321,9% và 1.625%. Sang 9 tháng đầu năm 2023, doanh thu giảm khiến lợi nhuận của Công ty giảm so với năm 2022 nhưng vẫn có thể đảm bảo mức lợi nhuận theo kế hoạch được đề ra đầu năm.

- Các chỉ tiêu khác: không có
- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập liên quan đến các chỉ tiêu tài chính chủ yếu: không có

8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

8.1. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- ✓ Nhà cửa, vật kiến trúc : 50 năm
- ✓ Máy móc, thiết bị : 05 năm
- ✓ Phương tiện vận tải, truyền dẫn : 06 - 20 năm
- ✓ Tài sản cố định khác : 03 năm

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 của CTCP Vận tải biển Hải Âu)

8.2. Trích lập các quỹ theo quy định

Bảng số 7. Trích lập các quỹ theo quy định

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
1	Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	7.640.050	7.640.050	270.640.050
	Tổng	7.640.050	7.640.050	270.640.050

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, BCTC tự lập Quý III năm 2023 của CTCP Vận tải biển Hải Âu)

8.3. Tình hình công nợ của Công ty

Bảng số 8. Công nợ phải thu

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
I. Phải thu ngắn hạn	5.664.348.325	2.304.899.981	2.505.805.192
- Phải thu của khách hàng	-	1.222.766.337	-
- Trả trước cho người bán	5.398.519.952	-	176.647.000
- Phải thu ngắn hạn khác	265.828.373	1.082.133.644	2.329.158.192

II. Phải thu dài hạn	5.000.000	5.000.000	5.000.000
<i>Phải thu dài hạn khác</i>	<i>5.000.000</i>	<i>5.000.000</i>	<i>5.000.000</i>
Tổng cộng	5.669.348.325	2.309.899.981	2.510.805.192

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, BCTC tự lập Quý III năm 2023 của CTCP Vận tải biển Hải Âu)

Bảng số 9. Công nợ phải trả

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
I. Nợ ngắn hạn	16.719.093.996	17.589.266.724	10.093.192.380
- Phải trả người bán ngắn hạn	205.132.240	553.234.780	241.530.872
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	-	440.526.852
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18.697.552	8.948.028.720	1.190.438.492
- Phải trả người lao động	393.000.000	68.125.208	-
- Chi phí phải trả ngắn hạn	15.134.095.543	7.031.469.879	6.797.169.114
- Phải trả ngắn hạn khác	960.528.611	980.768.087	1.215.887.000
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	7.640.050	7.640.050	207.640.050
II. Nợ dài hạn	4.000.000	-	-
- Phải trả dài hạn khác	4.000.000	-	-
Tổng cộng	16.723.093.996	17.589.266.724	10.093.191.380

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, BCTC tự lập Quý III năm 2023 của CTCP Vận tải biển Hải Âu)

8.4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 10. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	0,78	3,72
Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,77	3,69
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,62	0,20
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,60	0,26
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Lần	99,94	77,15

Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,1	1,65
Vòng quay vốn lưu động Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	Lần	3,81	2,39
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	14,03	62,25
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	49,03	147,36
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	15,39	102,83
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	14,03	69,91
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Nghìn đồng	0,82	11,72

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 của CTCP Vận tải biển Hải Âu)

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập liên quan đến các chỉ tiêu tài chính chủ yếu: không có

9. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty đại chúng

⊕ Ý kiến của tổ chức kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam đối với báo cáo tài chính năm 2021

“Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vận tải biển Hải Âu tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

⊕ Ý kiến của tổ chức kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam đối với báo cáo tài chính năm 2022

“Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vận tải biển Hải Âu tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

10. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Bảng số 11. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2022	Năm 2023	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2022
Doanh thu thuần	93.793	*	*
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	58.384	15.616	(73,25%)
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	62,25	*	*
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	147,36	*	*
Tỷ lệ trả cổ tức (%)	37%	*	*

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 của CTCP Vận tải biển Hải Âu)

(*) Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 không thông qua các nội dung nêu trên.

Năm 2023, Công ty dự kiến tiếp tục cho thuê định hạn tàu Sea Dream 360 ngày còn 5 ngày off hire.

Biện pháp thực hiện kế hoạch nêu trên:

- Đàm phán với người thuê tàu và các đối tác để ký được giá thuê tốt nhất theo thị trường;

- Chỉ đạo tàu vận hành, khai thác tàu an toàn, hiệu quả nâng cao ngày vận doanh;
- Tập trung nâng cao chất lượng công tác quản lý kỹ thuật, vật tư kiểm soát chi phí;
- Đàm phán để tái cơ cấu nợ thành công tất toán khoản vay đóng tàu Sea Dream;
- Sử dụng dòng tiền và tài sản Công ty hiệu quả.

⊕ Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Vận tải biển Hải Âu dựa trên cơ sở thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của Công ty. Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia cho rằng kế hoạch lợi nhuận dự kiến của Công ty Cổ phần Vận tải biển Hải Âu là phù hợp và khả thi. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh, Công ty có thể đảm bảo lợi nhuận hàng năm theo đúng kế hoạch.

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

11. Thông tin về Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng:

11.1. Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
-----	-----------	---------	---------

1	Bà Phạm Thị Anh Thư	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành
2	Ông Trần Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT	Không điều hành
3	Ông Nguyễn Đức Mạnh	Thành viên HĐQT	Không điều hành
4	Ông Đặng Hồng Trường	Thành viên HĐQT	Không điều hành
5	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Thành viên HĐQT	Điều hành

a) **Bà Phạm Thị Anh Thư - Chủ tịch HĐQT**

Họ và tên : Phạm Thị Anh Thư
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 07/12/1975
 Nơi sinh : Hà Nội
 CMND/Hộ chiếu : 001175043138
 Ngày cấp : 27/12/2021
 Nơi cấp : Cục cảnh sát QLHC về TTXH
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ : Tổ 26, số nhà 57 Nguyễn Khang,
 phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
 Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ quản lý vận tải biển
 Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/1997 - 12/1998	Công tác tại Văn phòng đại diện Công ty Trimar (Thụy Điển) tại Hà Nội	Nhân viên
01/1999 - 10/2000	Học thạc sĩ tại Trường Đại học Hàng hải Thế giới, Malmö, Thụy Điển	
10/2000 – 8/2016	Công tác tại Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn dương Vinashin	Chuyên viên, Trưởng phòng, Phó Tổng giám đốc, Tổng giám đốc
8/2016 - nay	Công tác tại Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	Phó Trưởng ban Pháp chế Thanh Tra (8/2016-12/2017), Phó Trưởng ban Vận tải biển (từ 12/2017 đến nay)

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ tại tổ chức khác: Phó Trưởng Ban Vận tải biển - Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 1.323.000 cổ phần
- + Đại diện sở hữu Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP: 1.323.000 cổ phần, chiếm 26,46% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không

b) Ông Trần Ngọc Sơn - Thành viên HĐQT

Họ và tên : Trần Ngọc Sơn
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 15/09/1988
 Nơi sinh : Nam Định
 CMND/Hộ chiếu : 036088000984
 Ngày cấp : 28/12/2022
 Nơi cấp : Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ : P102, TT Ngân hàng, phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính - Ngân hàng
 Quá trình công tác :

Thời gian	đơn vị công tác	Chức vụ
2012 - 2020	Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ	Chuyên viên
2020 - nay	Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ	Phó Trưởng phòng

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT CTCP Cáp treo núi Bà Tây Ninh, thành viên Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Trái phiếu Bảo Việt
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 441.000 cổ phần
- + Đại diện sở hữu Tổng Công ty Bảo Việt Nhân Thọ: 441.000. cổ phần, chiếm 8,82 % số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không

- Những khoản nợ đối với công ty: Không

c) **Ông Nguyễn Đức Mạnh - Thành viên HĐQT**

Họ và tên : Nguyễn Đức Mạnh
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 09/10/1952
 Nơi sinh : Xã Gia Thịnh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
 CMND/Hộ chiếu : 037052001697
 Ngày cấp : 25/04/2021
 Nơi cấp : Hà Nội
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ : P3, E1, TT. Khoa học Xã hội, phường Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội
 Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ Xã hội học
 Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1976-1979	Viện Thông tin Khoa học Xã hội, Ủy ban KHXH Việt Nam	Chuyên viên NC, Bí thư Chi đoàn Thanh niên
1979-1982	Sư đoàn 301, Quân khu Thủ đô; Phân viện Thông tin Khoa học quân sự, Học Viện quân sự cấp cao, Bộ Quốc phòng.	Chiến sĩ; Trợ lý nghiên cứu Khoa học QS; Phó Bí thư Chi đoàn TNCSHCM
1982-1991	Ban Thư ký Ủy ban KHXH Việt Nam; Vụ KHTH; Hội đồng Khoa học Triết học - XHH; HĐKH Nghiên cứu Quốc tế.	Thư ký Ban thư ký Khoa học; Chuyên viên; Thư ký các HĐKH
1991-1994	Cùng gia đình sang Australia	
1995-2002	Ủy ban Bảo vệ chăm sóc trẻ em Việt Nam	Chuyên viên Văn phòng; Phó giám đốc Trung tâm Thông tin, Tư liệu, Nghiên cứu trẻ em
2002-2007	Viện Khoa học Dân số, Gia đình và Trẻ em, Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em	Phó viện trưởng

2007-2009	Viện Dân số và Phát triển, Tổng cục Dân số - Khoa học KHHGD, Bộ Y tế	Phó viện trưởng
2009-2012	Viện Chiến lược và Chính sách Y tế, Bộ Y tế	Phó Viện trưởng
2013 - nay	Viện Dân số, Gia đình và Trẻ Em, Liên hiệp các Hội KH & Kỹ thuật Việt Nam	Viện trưởng

- Chức vụ nắm giữ tại công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ tại tổ chức khác: Viện trưởng Viện Dân số, Gia đình và Trẻ em thuộc Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
- Những khoản nợ đối với công ty: Không

d) Ông Đặng Hồng Trường – Thành viên HĐQT

Họ và tên : Đặng Hồng Trường
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 18/09/1973
 Nơi sinh : Hải Phòng
 CMND/Hộ chiếu : 031073012866
 Ngày cấp : 24/03/2022
 Nơi cấp : Cục cảnh sát
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ : 21/34 Máy Tơ, phường Máy
 Tơ Ngô Quyền, Hải Phòng
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư
 Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1995 – 5/2000	Công ty CP VTB VN	Chuyên viên
6/2000 – 4/2001	Công ty CP VTB Hải Âu	Kế toán trưởng
5/2001 – 7/2021	Công ty CP VTB VN	Trưởng phòng
8/2020 – nay	Công ty CP VTB VN	Phó TGD

6/2021 – 5/2023	Công ty CP VTB Hải Âu	Giám đốc
-----------------	-----------------------	----------

- Chức vụ nắm giữ tại công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ tại tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển Việt Nam
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 5.000 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- + Cá nhân sở hữu: 5.000 cổ phần, chiếm 0,1% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 48.800 cổ phần chiếm 0,98% số lượng cổ phiếu đang lưu hành

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Đặng Quốc Hùng	Anh trai	48.800	0,98
	Tổng cộng		48.800	0,98

- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
- Những khoản nợ đối với công ty: Không

e) Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Thành viên HĐQT - Giám đốc

Họ và tên : Nguyễn Thị Hồng Hạnh
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 12/12/1988
 Nơi sinh : Hải Phòng
 CMND/Hộ chiếu : 03118800865
 Ngày cấp : 22/08/2023
 Nơi cấp : Cục Cảnh sát
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ : 21 đường 12, KDC Him Lam, phường Tân Hưng, Quận7, thành phố HCM
 Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ
 Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2011 – 2014	Citibank Vietnam	Quản lý
2014 – 2017	Manulife Vietnam	Quản lý
2017 – 2022	Harvey Law Corporation	Quản lý
2017 – nay	Công ty CP Giáo dục Digiciti	Đồng sáng lập và Giám

		độc
2021 – nay	Công ty CP Giáo dục KDC	Đồng sáng lập và thành viên HĐQT

- Chức vụ nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ tại tổ chức khác: Giám Đốc công ty CP Giáo Dục Digiciti, Thành viên HĐQT công ty CP Giáo Dục KDC
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 25.700 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
 - + Cá nhân sở hữu: 25.700 cổ phần, chiếm 0,51% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 1.218.310 cổ phần chiếm 24,37% số lượng cổ phiếu đang lưu hành:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Thị Mai Phương	Mẹ	1.159.610	23,19%
2	Nguyễn Thành Dương	Anh trai	58.700	1,17%
	Tổng cộng		1.218.310	24,37%

- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
- Những khoản nợ đối với công ty: Không

11.2. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Minh Lộc	Trưởng Ban kiểm soát	
2	Bà Nguyễn Phương Liên	Thành viên Ban kiểm soát	
3	Ông Lê Thanh Phúc	Thành viên Ban kiểm soát	

a) Ông Nguyễn Minh Lộc - Trưởng ban

Họ và tên : Nguyễn Minh Lộc
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 07/3/1953
 Nơi sinh : Hải Phòng, Việt Nam
 CMND/Hộ chiếu : 031053002196
 Ngày cấp : 28/6/2021
 Nơi cấp : Cục CS QLHC và TTXH
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ : Số 19, ngõ 649, Thiên Lô, p. Vĩnh Niệm, q. Lê Chân, Hải Phòng

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế
môn
Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1971 - 1977	Bộ đội	
1977 - 1983	Trường ĐH Giao thông đường thủy	
1983 - 1995	Tổng Cục Đường biển, sau là Cục Hàng hải Việt Nam	
1995 - 2008	Ngân hàng TMCP Hàng hải VN	
2009 đến nay	Nghỉ hưu	

- Chức vụ nắm giữ tại công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ tại tổ chức khác: không
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 115.200 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
 - + Cá nhân sở hữu: 115.200 cổ phần, chiếm 2,3% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
- Những khoản nợ đối với công ty: Không

b) Bà Nguyễn Phương Liên – Thành viên BKS

Họ và tên : Nguyễn Phương Liên
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 29/10/1968
 Nơi sinh : Hà nội
 CMND/Hộ chiếu : 001168038605
 Ngày cấp : 20/12/2021
 Nơi cấp : Cục cảnh sát QLHC về TTXH
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ : 100J1 Hùng Vương Phường
 9 Quận 5 Thành Phố Hồ Chí Minh
 Trình độ chuyên môn : Đại học

Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1994 đến tháng 7.1998	Giáo viên trường Mầm Non 25 Quận 5	Giáo viên
Từ tháng 8.1998 đến tháng 2.2017	Công Ty Cổ phần Phân bón Miền Nam	Nhân viên Kế toán
Từ tháng 3.2017 đến nay	Hưu trí	Hưu trí
Từ tháng 8.2018 đến tháng 2.2021	Làm thêm tại Công Ty CP Sản Xuất và Kinh doanh phân bón Bình Điền II	Nhân viên Kế toán

- Chức vụ nắm giữ tại công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 31.500 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu: 31.500 cổ phần, chiếm 0,63% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 19.900 cổ phần, chiếm 0,40% số lượng cổ phiếu đang lưu hành:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Hoàng Văn Thản	Chồng	19.900	0,40%
	Tổng cộng		19.900	0,40

- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
- Những khoản nợ đối với công ty: Không

c) Ông Lê Thanh Phúc – Thành viên BKS

Họ và tên : Lê Thanh Phúc
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 15/11/1954
 Nơi sinh : Hà Nội
 CMND/Hộ chiếu : 001054022610
 Ngày cấp : 10/07/2021
 Nơi cấp : Cục cảnh sát
 Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ : số 2 hẻm 26/11 Ngõ Công
Trắng, Khâm Thiên, Hà Nội

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư

Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1972-1979	Trung ương cục R tại Tây Ninh, UB Quân nhân Tp. HCM	Cán bộ
1980-1985	Học Đại học hàng Hải Liên Xô	Sinh viên
1986-1999	XN LHVT Biển Phan Sông	Sỹ quan, Máy trưởng tàu biển
1999-2014	Cục Hàng Hải Việt Nam	Phó trưởng Phòng An toàn An ninh hàng hải
2014 đến nay	Nghỉ hưu	

- Chức vụ nắm giữ tại công ty: Thành viên ban kiểm soát
- Chức vụ tại tổ chức khác: không
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
- Những khoản nợ đối với công ty: Không

12. Giám đốc

Thông tin Giám đốc đã nêu ở mục 11.1e

Công ty cổ phần Vận tải biển Hải Âu không có Phó Giám đốc.

13. Kế toán trưởng

Họ và tên : Lê Thị Ngọc Ánh

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 12/10/1993

sinh

Nơi sinh : Phường Nhơn Hòa, Thị Xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định

CMND/Hộ chiếu : 052193004015

Ngày cấp : 17/08/2021

Nơi cấp : CTCCS QLHCVTXXH

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ : Phường Nhơn Hòa, Thị Xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định

Trình độ chuyên môn : Đại học

Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2018-10/2023	Công ty Cổ Phần Truyền Thông Tập Trung Mặt Trời Vàng	Kế toán tổng hợp-KTT
08/2015-05/20218	Công ty TNHH Đầu Tư Biển Sáng	Kế toán tổng hợp

- Chức vụ nắm giữ tại công ty: Kế toán trưởng Công ty.
- Chức vụ tại tổ chức khác:
- Tổng số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
- Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0 cổ phần chiếm 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành:
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không

12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán

Không có

13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty đại chúng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của công ty đại chúng, đợt chào bán, giá cả cổ phiếu chào bán

Không có

VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tải biển Hải Âu
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
3. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần
4. **Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:** 1.323.000 cổ phiếu (Một triệu ba trăm hai mươi ba nghìn cổ phiếu), chiếm 26,46 % vốn điều lệ của CTCP Vận tải biển Hải Âu
5. **Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu của cổ đông:** 100%
6. **Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty cổ phần Vận tải biển Hải Âu:** 26,46%.
7. **Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:** 13.230.000.000 (Mười ba tỷ hai

trăm ba mươi triệu đồng).

8. **Giá khởi điểm chào bán dự kiến:** 22.300 đồng/ cổ phần

9. **Nguyên tắc xác định giá chào bán**

Mức giá khởi điểm của cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tải biển Hải Âu thuộc sở hữu của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP được tính dựa trên căn cứ sau:

- Giá do đơn vị thẩm định giá xác định: 22.244/cổ phần (căn cứ theo chứng thư số 88/2023/CTTDG-CPAVIETNAM-NV2 ngày 08/9/2023 của Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM).

- Giá trị sổ sách khoản đầu tư vào SESCO trên BCTC của VIMC (đánh giá lại tại thời điểm xác định giá trị cổ phần hóa): 0 đồng/cổ phần.

- Để tham khảo, giá đóng cửa cổ phiếu SSG tại ngày 07/9/2023 là: 7.900 đồng/cổ phiếu.

- Để tham khảo, giá tham chiếu bình quân 30 ngày giao dịch liên tiếp của cổ phiếu SSG (từ 24/7/2023 đến 07/9/2023) là: 8.190 đồng/cổ phiếu.

- Giá trị sổ sách của cổ phiếu SSG (theo BCTC tại thời điểm 30/6/2023) là: 11.108 đồng/cổ phiếu

- Nghị quyết số 394/NQ-HHVN ngày 18/10/2023 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam - CTCP về việc Phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn của Tổng công ty đầu tư tại Công ty cổ phần Vận tải biển Hải Âu.

10. **Phương thức phân phối**

Chào bán cổ phiếu ra công chúng của cổ đông theo hình thức đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Đối tượng chào bán là các nhà đầu tư cá nhân, tổ chức có nhu cầu bao gồm nhưng không giới hạn cổ đông hiện hữu của Công ty. Việc phân phối cổ phiếu ra công chúng theo hình thức bán đấu giá công khai nên Tổng Công ty sẽ công bố chính thức phương thức phân phối và các hướng dẫn chi tiết khác cho các nhà đầu tư quan tâm trong Quy chế đấu giá, sau khi nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng từ Ủy ban chứng khoán Nhà nước và thống nhất Quy chế đấu giá với Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

± **Nguyên tắc phân phối và xác định giá trúng đấu giá:**

- Đến thời điểm đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần nhập thông tin trên phiếu tham dự đấu giá cổ phần hợp lệ của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá cổ phần.

- Giá trúng đấu giá là giá được ghi trên phiếu đấu giá của Nhà đầu tư. Kết quả trúng đấu giá được xác định theo nguyên tắc lựa chọn giá đặt mua từ cao xuống thấp cho đến hết số lượng cổ phần chào bán nhưng không thấp hơn giá khởi điểm.

- Trường hợp tại mức giá trúng thầu thấp nhất, có nhiều nhà đầu tư cùng đặt mức giá bằng nhau, nhưng số cổ phần còn lại ít hơn tổng số cổ phần các nhà đầu tư này đăng ký mua tại mức giá trúng thầu thấp nhất thì số cổ phần của từng nhà đầu tư được mua xác

định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Số cổ phần} \\ \text{nha} \\ \text{đầu tư đượ} \\ \text{mua} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số cổ phần còn lại} \\ \text{chào} \\ \text{bán} \end{array} \times \frac{\text{Số cổ phần từng nhà đầu tư đăng ký mua giá} \\ \text{bằng nhau}}{\text{Tổng số cổ phần các nhà đầu tư đăng ký mua với} \\ \text{giá bằng nhau}}$$

- Trường hợp còn dư cổ phiếu lẻ, số cổ phần lẻ này được phân bổ cho nhà đầu tư có khối lượng đăng ký mua lớn nhất tại mức giá đó.

Sau khi tổ chức phiên đấu giá, căn cứ theo danh sách trúng đấu giá do Sở GDCK Hà Nội cung cấp. Công ty sẽ tiến hành chuyển quyền sở hữu cho các nhà đầu tư trúng đấu giá.

- Số cổ phiếu không bán hết, số cổ phiếu nhà đầu tư trúng đấu giá nhưng từ chối mua, Tổng công ty sẽ thực hiện chuyển nhượng trong kế hoạch của năm tiếp theo.

✦ **Trách nhiệm của Tổ chức thực hiện đấu giá trong việc phân phối:**

- Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phần và tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động bán đấu giá theo quy định của quy chế đấu giá và các quy định hiện hành;

- Kiểm tra, giám sát việc công bố thông tin và các vấn đề khác liên quan đến việc bán đấu giá cổ phần của các Đại lý đấu giá.

- Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và chịu trách nhiệm về việc xác định kết quả đấu giá theo quy định.

- Thực hiện các công việc khác có liên quan đến việc bán đấu giá cổ phần được quy định tại Quy chế đấu giá.

11. Đăng ký mua cổ phiếu

✦ **Một số thông tin cơ bản về phương án bán đấu giá như sau:**

- Số lượng cổ phiếu chào bán: 1.323.000 cổ phiếu
- Giá khởi điểm: 22.300 đồng/cổ phiếu
- Bước giá (dự kiến): 100 (một trăm) đồng
- Bước khối lượng (dự kiến): 100 (một trăm) cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu: 100 (một trăm) cổ phiếu và phải đăng ký theo bội số của 100;
- Số mức giá (dự kiến): 2 mức giá;

✦ **Phương thức đặt cọc và đăng ký đấu giá mua cổ phiếu:**

➤ Nhà đầu tư nhận đơn hoặc in mẫu đơn đăng ký tham gia mua cổ phần tại Đại lý đấu giá theo các địa điểm và địa chỉ website nêu tại Quy chế đấu giá.

➤ Nộp tiền đặt cọc: Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm bằng đồng Việt Nam vào tài khoản của Đại lý đấu giá trước tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày tổ chức đấu giá. Tiền đặt cọc không được tính lãi.

➤ Nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá: Nhà đầu tư đăng ký đấu giá theo mẫu tại Quy chế đấu giá

➤ Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và đặt cọc: quy định chi tiết tại Quy chế đấu giá

✚ **Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá**

➤ Nhà đầu tư điền khối lượng, mức giá đấu và ký Phiếu tham dự đấu giá và bỏ phiếu kín theo hướng dẫn tại Quy chế đấu giá.

Địa điểm và thời gian tổ chức cuộc đấu giá: tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, địa chỉ: số 02, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Quy chế đấu giá.

✚ **Phương thức phân phối: Theo mục VI.10**

Phương thức và địa điểm thanh toán tiền mua cổ phần

➤ Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng đấu giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong (thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày công bố kết quả bán đấu giá cổ phần)

➤ Nhà đầu tư được bù trừ tiền thanh toán mua cổ phần và tiền đặt cọc.

➤ Thanh toán tiền mua cổ phần: theo quy định tại Quy chế đấu giá.

✚ **Xử lý tiền đặt cọc**

➤ Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm hoàn trả tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần cho các Đại lý đấu giá trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá.

➤ Đại lý đấu giá có trách nhiệm chuyển tiền đặt cọc cho nhà đầu tư có tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá.

➤ Đối với các nhà đầu tư trúng đấu giá thì khoản tiền đặt cọc được bù trừ vào tổng số tiền thanh toán mua cổ phần. Trường hợp tiền đặt cọc tham dự đấu giá của nhà đầu tư lớn hơn tiền thanh toán mua cổ phần trúng đấu giá, nhà đầu tư phải có văn bản gửi Đại lý đấu giá trước thời hạn hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần trong trường hợp muốn từ chối mua cổ phần.

Đối với khoản tiền đặt cọc không phải hoàn trả do nhà đầu tư vi phạm Quy chế đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa của Tổng công ty.

12. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến thực hiện trong vòng tối đa 90 ngày kể từ ngày VIMC được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng.

Thời gian dự kiến chào bán: dự kiến thực hiện trong Quý IV/2023, ngay sau khi có

chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng.

Thời gian và lịch trình dự kiến của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng thông qua đấu giá:

Bảng số 12. Thời gian và lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
1	UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng.	T
2	CBTT Bản thông báo phát hành trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Luật Chứng khoán và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của cổ đông đăng ký chào bán	T+2
3	Nộp Hồ sơ bán đấu giá lên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	T + 2
4	Các bên thống nhất nội dung liên quan đến cuộc bán đấu giá cổ phần	T + 5
5	Các bên Công bố thông tin về việc bán đấu giá cổ phần	T + 8
6	Nhà đầu tư đăng ký tham gia đấu giá, nộp tiền đặt cọc mua cổ phần	T + 9 đến T + 25
7	Nhà đầu tư nộp phiếu tham dự đấu giá	Hạn đến T + 28
8	Tổ chức đấu giá tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và thông báo kết quả đấu giá	T + 30
9	Nhà đầu tư trúng giá thanh toán tiền mua cổ phiếu	T+30 – T+35
10	Trả tiền cọc cho nhà đầu tư không trúng đấu giá	T + 30 đến T + 35
11	Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu lên UBCKNN	T + 40
12	Thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam	Từ T+40 đến T+50

13. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu được nộp vào tài khoản, chi tiết như sau:

- Tên chủ tài khoản: Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam - CTCP
- Số tài khoản: 1322326868
- Tại Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Thành Công

14. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán cổ phiếu của cổ đông

Không có

15. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Theo quy định tại Điều 22 Luật Đầu tư 2014 thì:

“Nhà đầu tư nước ngoài được sở hữu vốn điều lệ không hạn chế trong tổ chức kinh tế trừ các trường hợp sau đây:

- a) Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty niêm yết, công ty đại chúng, tổ chức kinh doanh chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán;
- b) Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp nhà nước cổ

phân hóa hoặc chuyển đổi sở hữu theo hình thức khác thực hiện theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa và chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước;

c) Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản này thực hiện theo quy định khác của pháp luật có liên quan và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.”

Căn cứ theo Điểm c Khoản 1 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng như sau:

“c) Công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh thuộc danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài thì thực hiện theo quy định về sở hữu nước ngoài tại danh mục. Trường hợp ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện tại danh mục không quy định cụ thể điều kiện tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty là 50% vốn điều lệ;

Căn cứ Danh mục ngành nghề kinh doanh của CTCP Vận tải biển Hải Âu, Ngành: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: chi tiết Kinh doanh xuất nhập khẩu (Mã ngành 8299) chưa cho phép Nhà đầu tư nước ngoài được đầu tư.

Như vậy, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty tối đa là 0%.

Hiện tại, Công ty cổ phần Vận tải biển Hải Âu đã nộp hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0% đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và hồ sơ đang được xem xét.

- Theo Quyết định số 395/QĐ-HHVN ngày 29/11/2023 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP về việc thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP sẽ không thực hiện chào bán cổ phiếu của Công ty cổ phần Vận tải biển Hải Âu cho các nhà đầu tư nước ngoài.

16. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không có

17. Các loại thuế có liên quan

- Thuế Thu nhập doanh nghiệp: Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN theo thuế suất là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.
- Thuế Giá trị gia tăng: Công ty nộp thuế Giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.
- Đối với các loại thuế khác: Công ty tuân thủ theo Luật thuế và các chính sách về thuế theo quy định hiện hành áp dụng cho các doanh nghiệp.

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Mục đích chào bán cổ phiếu của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại Công

ty Cổ phần Vận tải biển Hải Âu nhằm tái cơ cấu các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP theo Nghị quyết số 129/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP.

Việc chào bán cổ phiếu của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP tại Công ty Cổ phần Vận tải biển Hải Âu chỉ làm thay đổi cơ cấu cổ đông, không làm thay đổi vốn điều lệ của Công ty cổ phần Vận tải biển Hải Âu.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN RSM VIỆT NAM

Địa chỉ : 140 Đ. Nguyễn Văn Thủ, Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 8428 3827 5026

Fax: 8428 3827 5027

Website: www.rsm.global/vietnam

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Trụ sở chính: Tầng 12 tòa nhà CDC – Số 25 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : 024 3.944.6666

Fax: 024 3.944.8071

Website: <http://www.irs.com.vn/>

Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán ra công chúng:

Với tư cách là tổ chức tư vấn chào bán, Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia (“IRS”) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán.

Trên cơ sở những thông tin thu thập được, IRS đánh giá rằng SSG có thể mạnh của một công ty hoạt động lâu đời, đội ngũ Ban quản trị, cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm và có chuyên môn cao. Hoạt động kinh doanh của công ty ổn định và có tăng trưởng qua các năm. Trong đợt chuyển nhượng vốn này, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP sẽ thực hiện chuyển nhượng toàn bộ phần vốn sở hữu tại SSG, tương đương 26,46% vốn điều lệ của SSG, Nhà đầu tư tham gia đợt chào bán này nếu mua được hết số cổ phần chào bán sẽ trở thành cổ đông lớn của SSG, có thể hưởng nhiều lợi ích từ kết quả hoạt động kinh doanh trong tương lai của Công ty và có thể tham gia vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của SSG, IRS đánh giá đợt chào bán có tính khả thi. Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo.

Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

IX. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có

X. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG TRONG BẢN CÁO BẠCH

Bản cáo bạch này được xây dựng một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Vận tải biển Hải Âu cung cấp.

Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch và Quy chế đấu giá trước khi đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư có trách nhiệm tìm hiểu đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

XI. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Hà Nội, ngày 8 tháng 12 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN
TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM - CTCP



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Cảnh Tĩnh ✓

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA
GIÁM ĐỐC KHỐI TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP



Hoàng Văn Bộ

XII. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Nghị quyết số 394/NQ-HHVN ngày 18/10/2023 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP.
- 2. Phụ lục II:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021, 2022; Báo cáo tài chính tự lập Quý III năm 2023 của CTCP Vận tải biển Hải Âu;

